

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01/12/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phạm Thị Thiện

2/ Bà Nguyễn Trường Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 408/2020/TLST-HN ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Trần A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 163 L, phường P, TP. C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 2/8 T, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020 và bản tự khai nguyên đơn – bà Bùi Trần A - trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thế V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 27/9/2017. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên bà và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Bà quyết định mang thai sinh bé thứ hai để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông V. Bà và ông V hiện có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Th(nam) sinh ngày 29/9/2017 và đang mang thai con chung thứ hai, bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng. Bà và ông V không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn Thế V trình bày như bà Bùi Trần A trình bày về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông cũng xác định quá trình chung sống giữa ông bà có những mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Ông không có tranh chấp về con, đồng ý giao con cho bà A nuôi và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà A.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, bà A và ông V thống nhất đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho thời gian sau khi bà A sinh con thứ hai, cung cấp giấy khai sinh cho Tòa án để Tòa án giải quyết tiếp. Bà A yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 11/11/2020, ông V có bản tự khai xác định ông bà có thêm 01 con chung tên Nguyễn Hoàng B(nữ) sinh ngày 21/9/2020. Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông V cấp dưỡng nuôi 02 con 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa: Bà Bùi Trần A và ông Nguyễn Thế V xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về giải quyết vụ án: Bà Bùi Trần A và ông Nguyễn Thế V chung sống có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên bà A yêu cầu ly hôn, được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung và yêu cầu ông V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông V cũng đồng ý với yêu cầu của bà A. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà A và ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Trần A và ông Nguyễn Thế V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 27/9/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Bùi Trần A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thế V nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Bùi Trần A và ông Nguyễn Thế V có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A và ông V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Trần A và lời trình bày của ông Nguyễn Thế V:

Theo bà Bùi Trần A trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Thế V có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống vợ chồng không được hòa thuận. Mặc dù ông bà đã tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà A xin ly hôn. Lời trình bày của bà A phù hợp với lời trình bày của ông V. Ông V cũng xác định giữa ông bà có những mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng cả bà A và ông V đều xác định vợ chồng có những mâu thuẫn không thể hàn gắn. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà A và ông V mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà A là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà A và ông V có 02 con tên Nguyễn Hoàng Th(nam) sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Hoàng B(nữ) sinh ngày 21/9/2020. Bà A yêu cầu sau khi ly hôn, bà được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng. Ông V cũng thống nhất giao 02 con cho bà A nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đồng/tháng. Đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận. Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà A và ông V xác định không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà A và ông V là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà A và ông V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Trần A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Trần A được ly hôn với ông Nguyễn Thế V.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Th(nam) sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Hoàng B(nữ) sinh ngày 21/9/2020 cho bà Bùi Trần A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Thế V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Trần A và ông Nguyễn Thế V xác định không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà A và ông V là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Trần A phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), cân trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 002758 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bà A đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Nguyễn Thế V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P, A,  
Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Mai**